

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2018

V/v: “*yêu cầu không công nhận vợ
chồng và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

-Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

-Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công – Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sanh – kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2018 về việc “*yêu cầu không công nhận vợ chồng và yêu cầu nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Trú tại: Ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Đăng T, sinh năm 1977

Trú tại: Ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2018 và lời khai tại tòa, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và ông Lê Đăng T chung sống với nhau vào năm 2000, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông T và bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng ý kiến. Ông T nhiều lần đánh đập bà, hai bên gia đình có can ngăn, hòa giải cho bà và ông T. Bà H cũng đã cố gắng nhường nhịn để gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông T là vợ chồng.

Về con chung: Bà H và ông T có hai con chung: Lê Đăng T, sinh ngày 12/12/2000 và Lê Đ, sinh ngày 06/02/2008. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi Lê Đăng Tài mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Đăng T trình bày:

Ông T chung sống với bà H từ năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do cuộc sống khó khăn, nghề nghiệp của ông thu nhập thấp, bà H coi thường ông. Nay bà H yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa ông và bà H, ông đồng ý.

Về con chung có hai con chung: Lê Đăng T, sinh ngày 12/12/2000 và Lê Đ, sinh ngày 06/02/2008. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, ông đồng ý.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến:

-Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu không công nhận vợ chồng và yêu cầu về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, bà H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà H và ông Lê Đăng T. Ông T, bà H cư trú tại xã T, thành phố Bà Rịa nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, thấy rằng bà H và ông T sống chung từ năm 2000, không đăng ký kết hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, việc sống chung giữa bà H và ông T không đăng ký kết hôn là không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Bà H yêu cầu tuyên bố không công nhận bà và ông T là vợ chồng là có cơ sở cần chấp nhận.

Bà H và ông T có hai con chung là Lê Đăng T, sinh ngày 12/12/2000 và Lê Đ, sinh ngày 06/02/2008. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi Lê Đăng Tài mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Con chung có nguyện vọng ở với bà H. Ông T đồng ý giao con cho bà H

trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng nên ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông T.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà H phải nộp án phí yêu cầu không công nhận vợ chồng, ông T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Lê Đăng T về việc “yêu cầu không công nhận vợ chồng và yêu cầu nuôi con”

Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đăng T là vợ chồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đăng T về việc bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi con chung Lê Đăng T, sinh ngày 12/12/2000, Lê Đ, sinh ngày 06/02/2008 đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi Lê Đ mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, bắt đầu thực hiện từ 20/8/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001340 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Ông T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2018), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND TP Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt